

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 56/2017/HNGĐ – ST

Ngày: 28/12/2017

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thành Hải

2. Ông Võ Minh Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

Ngày 28/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 313/2017/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, về việc “xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Q, sinh năm: 1984 (có mặt)

Bị đơn: Ông Đào Xuân Đ, sinh năm: 1979 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Q trình bày: Bà Q tự nguyện sống chung như vợ chồng với ông Đ từ năm 2011, đến ngày 14/6/2013 đăng ký kết hôn với ông Đào Xuân Đ tại UBND Thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Trước khi sống chung với nhau hai bên có tìm hiểu nhau khoảng sáu tháng, Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2015 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không, bất đồng quan điểm. Nay bà Q xin ly hôn với ông Đào Xuân Đ.

Về con chung:

Bà Q và ông Đ có hai người con chung tên là Đào Lê Bảo Quyên – sinh ngày 18/12/2013 và người con tên Đào Lê Bảo Trân - sinh ngày 23/12/2015. Bà Q có nguyện vọng nuôi hai người con, Tại phiên tòa bà Q thay đổi một phần yêu cầu

về cấp dưỡng, sau ly hôn yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hai người con đủ 18 tuổi. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi và hiện tại bà Q không có thai với ông Đ.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có

Bị đơn ông Đào Xuân Đ trình bày: Ông Đ thống nhất với bà Q về quan hệ hôn nhân. Theo ông Đ thì ông đồng ý trong thời gian sống chung hai bên có cãi nhau, bất đồng quan điểm, có thời gian ly thân rồi về sống chung lại với nhau, hiện nay vợ chồng đang ly thân, trong cuộc sống ông cũng hay nhậu nhẹt, nhưng vẫn còn thương vợ và các con, nay bà Q xin ly hôn, ông không đồng ý.

Về con chung:

Bà Q và ông Đ có hai người con chung tên là Đào Lê Bảo Quyên – sinh ngày 18/12/2013 và người con tên Đào Lê Bảo Trân - sinh ngày 23/12/2015. ông có nguyện vọng nuôi người con tên Lê Đào Bảo Trân, không yêu cầu cấp dưỡng. Trong trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn và bà Q nuôi hai người con thì nguyện vọng của ông cấp dưỡng cho hai người con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hai người con đủ 18(mười tám) tuổi.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Q có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Đào Xuân Đ. Bà Q và ông Đ có hộ khẩu và làm ăn sinh sống tại ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại điều 28, điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Lê Thị Q và ông Đào Xuân Đ phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn tình cảm được, tại phiên tòa hôm nay bà Q xác định không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu được ly hôn. Ông Đ cũng thừa nhận ông hay nhậu nhẹt, vợ chồng đã ly thân một thời gian rồi về sống chung, hiện đang ly thân. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông Đ không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Q được ly hôn với ông Đ.

Về con chung:

Bà Q và ông Đ có 02 con chung tên là Đào Lê Bảo Quyên – sinh ngày 18/12/2013 và con tên Đào Lê Bảo Trân - sinh ngày 23/12/2015. Khi ly hôn bà Q xin nuôi hai người con và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai của ông Đ nếu ly hôn thì bà Q nuôi người con tên Quyên, ông Đ có nguyện vọng nuôi người con tên Trân và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hai người con còn nhỏ tuổi, hiện đang ở với bà Q, bà Q đang có thu nhập ổn định, ông Đ chưa có thu nhập ổn định và tại phiên tòa ông Đ trình bày trong trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn và bà Q nuôi hai người con thì nguyện vọng của ông cấp dưỡng cho hai người con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hai người con đủ 18(mười tám) tuổi. Vì vậy cần giao hai người con chung cho bà Q nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hai người con đủ 18 tuổi, xét thấy phù hợp nên yêu cầu của bà Q được chấp nhận.

Về tài sản chung: Do bà Q, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ: Bà Q và ông Đ thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Quý phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông Đ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Q.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Q được ly hôn với ông Đào Xuân Đ

Về con chung: Giao người con tên là Đào Lê Bảo Quyên - sinh ngày 18/12/2013 và người con tên Đào Lê Bảo Trân - sinh ngày 23/12/2015 cho bà Quý

nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận các đương sự. ông Đào Xuân Đ cấp dưỡng cho người con tên Đào Lê Bảo Quyên – sinh ngày 18/12/2013 và người con tên Đào Lê Bảo Trân - sinh ngày 23/12/2015 mỗi người con một tháng 1.000.000đ(một triệu đồng) cho đến khi hai người con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không đặt ra.

Về nợ: Không đặt ra.

Về án phí: Bà Quý chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0014969 ngày 01/11/2017. Ông Đào Xuân Đ chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Nam

